

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 05-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Văn Triển.

Thẩm phán: bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Tâm;

+ Ông Nguyễn Trung Sâm;

+ Bà Lê Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Phạm Thanh Giúp, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Phan Văn L (Giỏi), sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: xã Th, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phan Kỳ Hùng, sinh năm 1962; mẹ: Lê Thị Kiêm, sinh năm 1964; vợ thứ nhất: Phạm Kim Thy, sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2012); vợ thứ hai: Lê Trang Kim Th, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2020); con: 02 người; tiền án: không có; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 98/QĐ-XPHC ngày 26-10-2017 của Trưởng Công an xã Th, huyện C, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 750.000 đồng về hành vi “say rượu, bia gây mất trật tự công cộng”, hiện chưa chấp hành nộp phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 31-10-2020 chuyển tạm giam từ ngày 06-11-2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn L: ông Phan Văn Vĩnh, Luật sư của Văn phòng luật sư Phan Vĩnh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị hại: chị Lê Trang Kim Th, sinh năm 1989; cư trú tại: xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Ông Lê Văn H (là cha của bị hại), sinh năm 1965; cư trú tại: khu phố H, Phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

- Bà Lê Trang Kim U (là mẹ của bị hại), sinh năm 1971; cư trú tại: khu phố H, Phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H và bà U: chị Lê Trang Kim Th (là em ruột của bị hại), sinh năm 1998; cư trú tại: số 40, khu phố H, Phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; **có mặt.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Lê Thị K (mẹ bị cáo), sinh năm 1964; cư trú tại: ấp Suối Dộp, xã Th, huyện C, tỉnh Tây Ninh; **có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn L và chị Lê Trang Kim Th là vợ chồng đã ly hôn vào ngày 15-6-2020. Khoảng 18 giờ ngày 30-10-2020, Lành nhờ anh Lại Hoàng Dương chở đến nhà chị Thu tại ấp Cây Xiêng, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh để thăm con là cháu Phan Lê Kim Su Su và xin tiền chị Thu để làm hồ sơ xin việc. Chị Thu trả lời là không có tiền nên Lành đi sang nhà anh Trương Văn Thật kể bên để uống rượu.

Trong lúc đang ngồi uống rượu, Lành thấy chị Thu đẩy xe mô-tô từ trong nhà ra ngoài. Do còn bức tức việc xin tiền chị Thu không cho, Lành có ý định muốn giết chị Thu, Lành đi ra phía sau nhà của anh Thật vào bếp lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan, dài 31 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, mũi nhọn), giấu vào sau lưng quần, Lành sang nhà chị Thu.

Lúc này, chị Thu đang đứng ngoài sân, Lành tiếp tục xin tiền nhưng chị Thu không cho, Lành rút dao giấu trong người ra, cầm dao bằng tay phải đâm 02 nhát vào vùng lưng của chị Thu. Anh Dương và anh Thật chạy lại can ngăn, Lành không dừng lại mà vẫn tiếp tục dùng dao đâm khoảng 05 nhát nữa vào vùng bụng, ngực chị Thu làm chị Thu gục xuống đất. Sau đó, anh Dương và anh Thật ôm Lành, giật con dao Lành đang cầm trên tay làm dao rớt xuống đất. Lành bỏ chạy bộ về nhà và đến Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh **đầu thú.** Riêng chị Thu được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh đến 02 giờ ngày 31-10-2020 thì tử vong.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1761 ngày 11-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận nguyên nhân chết

của Lê Trang Kim Th: sốc mất máu do vết thương thủng phổi, thủng ruột, do vật sắc nhọn gây ra.

- Tại Bản kết luận số: 5691 ngày 13-11-2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số (2) và vết màu nâu đỏ dính trên lưỡi dao kim loại thu tại vị trí số (1) gửi đến giám định đều là máu người. Phân tích gen (AND) từ các dấu vết máu này đều được 01 kiểu gen nữ, trùng với kiểu gen của nạn nhân Lê Trang Kim Th.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKS-P2 ngày 11-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn L tù chung thân.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590, 591 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Phan Văn L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện của bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với cáo trạng đã truy tố bị cáo Phan Văn L. Sau khi bị cáo gây án có ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mức án tù chung thân mà Kiểm sát viên đề nghị là có phần nặng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo mức án phù hợp với mức độ tội lỗi của bị cáo đã gây ra.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin lỗi gia đình bên vợ và con của bị cáo; bị cáo cảm thấy ăn năn và hối hận về việc làm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,

người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn L đã khai nhận: khoảng 18 giờ ngày 30-10-2020, tại nhà chị Lê Trang Kim Th, ấp Cây Xiêng, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, do ghen tuông và bức tức việc xin tiền nhưng chị Thu không cho, Phan Văn L dùng dao dài 31 cm đâm nhiều nhát vào vùng bụng, vùng lưng và vùng ngực của chị Thu làm chị Thu tử vong. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; có cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn L phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mang tính côn đồ và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; động cơ ghen tuông; hành vi này đã xâm phạm đến tính mạng của chị Thu, gây đau thương cho gia đình nạn nhân đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, đến nay chưa bồi thường cho bên bị hại một khoản tiền nào cả, nên cần phải nghiêm trị.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

- Bị cáo có nhân thân xấu (có 01 tiền sự về hành vi gây rối);
- Về tình tiết tăng nặng: cố tình thực hiện tội phạm đến cùng đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;
- Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự.

5.1. Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường toàn bộ chi phí trong việc cấp cứu, mai táng phí là 66.053.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền 66.053.000 đồng, cần ghi nhận.

Tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của gia đình chị Thu: 1.490.000 đồng/tháng x 100 tháng = 149.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổng cộng là 215.053.000 đồng.

5.2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng không có giá trị sử dụng được thể hiện trong biên bản giao nhận ngày 22-01-2021.

+ Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh của bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

[6] Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự;

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu $5\% \times 215.053.000$ đồng = 10.752.650 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn L tù chung thân về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31-10-2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự.

2.1. Buộc bị cáo Phan Văn L bồi thường cho đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là chị Lê Trang Kim Th số tiền 215.053.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu, không trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng và vật dụng sau:

- 01 (một) con dao dài 31 cm, cán bằng kim loại màu đen dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 19 cm;

- 01 (một) đôi dép nữ, quai dép màu xám và đế dép màu đen;

- 01 (một) áo thun len dài tay màu đen, bị cắt phần thân áo phía trước;

- 01 (một) vết màu nâu đỏ (mẫu còn lại sau giám định);

- 01 (một) mẫu máu ghi thu của nạn nhân Lê Trang Kim Th (mẫu còn lại sau giám định).

2.3. Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, (đã qua sử dụng) của bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-01-2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự và 10.752.650 (mười triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Văn Triển